

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) năm 2023 thuộc danh mục thuốc đấu thầu, Dự án: Mua thuốc phục vụ khám, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BYT ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc thiết yếu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;



Căn cứ Báo cáo số 413/BC-SYT ngày 02/10/2023 của Sở Y tế Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) năm 2023 thuộc danh mục thuốc đấu thầu, Dự án: Mua thuốc phục vụ khám, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Lắc;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm y tế huyện Lắc tại Tờ trình số 75/TTr-TTYT ngày 28/9/2023 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2023 Gói thầu: mua thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền thuộc danh mục thuốc đấu thầu năm 2023, Dự án: Mua thuốc phục vụ khám, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Lắc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) năm 2023 thuộc danh mục thuốc đấu thầu, Dự án: Mua thuốc phục vụ khám, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Lắc, với số tiền **2.436.770.000 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn), chi tiết như Phụ lục I, II kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Trung tâm Y tế huyện Lắc (Bên mời thầu) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện mua thuốc đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời, chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, tiêu chí kỹ thuật và giá mặt hàng thuốc tại Điều 1 Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Lắc chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các hồ sơ có liên quan, danh mục, số lượng, đơn giá mua sắm thuốc và hình thức lựa chọn nhà thầu tại Điều 1 Quyết định này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Y tế chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát Trung tâm Y tế huyện Lắc thực hiện việc mua thuốc theo đúng các tiêu chí kỹ thuật, danh mục được phê duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Lắc; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (thay b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT (XTn 07b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



H'Yim Kđoh

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU: MUA THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CÓ THÀNH PHẦN DƯỢC LIỆU PHỐI HỢP VỚI DƯỢC CHẤT HÓA DƯỢC, THUỐC CỔ TRUYỀN (KHÔNG BAO GỒM VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN) NĂM 2023 THUỘC DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU, DỰ ÁN: MUA THUỐC PHỤC VỤ KHÁM, CHỮA BỆNH CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LẮK

(Kèm theo Quyết định số **1960** /QĐ-UBND ngày **05** / 10 /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

[illegible]

Phụ lục II

DANH MỤC GÓI THẦU MUA THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CÓ THÀNH PHẦN DƯỢC LIỆU PHỐI HỢP VỚI DƯỢC CHẤT HÓA DƯỢC, THUỐC CỔ TRUYỀN NĂM 2023 THUỘC DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU, DỰ ÁN: MUA THUỐC PHỤC VỤ KHÁM, CHỮA BỆNH CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LẮK

*(Kèm theo Quyết định số **1960** /QĐ-UBND ngày **05** / 10 /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
1	Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế, Gừng, Cam thảo bắc.	3	8ml	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống	15.000	4.500	67.500.000
2	Bạch mao căn, Đương quy, Kim tiền thảo, Xa tiền tử, Ý dĩ, Sinh địa.	3		Uống	Viên	Viên	25.000	2.050	51.250.000
3	Kim tiền thảo, (Râu mèo), (Râu ngô)	3	220mg	Uống	Viên nang	Viên	50.000	1.350	67.500.000
4	Diệp hạ châu, Chua ngút, Cỏ nhọ nồi.	3		Uống	Viên	Viên	90.000	1.800	162.000.000
5	Diệp hạ châu, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực.	3		Uống	Viên nang	Viên	50.000	1.945	97.250.000
6	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bồ cốt chi	3		Uống	Viên nang	Viên	80.000	2.100	168.000.000
7	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tề tán, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thục địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Dây đau xương), (Đảng sâm/Nhân sâm)	3		Uống	Viên	Viên	90.000	1.860	167.400.000
8	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì/Ngũ gia bì chân chim, (Tam Thất)	3		Uống	Viên nang	Viên	70.000	840	58.800.000
9	Bạch truật, Đảng sâm, Liên nhục, Cát cánh, Sa nhân, Cam thảo, Bạch linh, Trần bì, Mạch nha, Long nhân, Sứ quân tử, Bán hạ.	3	100ml	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	chai/lọ	2.700	28.500	76.950.000

TT	Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
10	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng Đăng, Hoài sơn/Son Dược, Trần bì, Hoàng liên, Bạch linh, Sa nhân, Bạch thược, Cam thảo, Đảng sâm.	3	4g	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/túi	15.000	3.900	58.500.000
11	Cam thảo, Đảng sâm, Dịch chiết men bia.	3	10ml	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống	20.000	3.500	70.000.000
12	Nghệ vàng	3	30g	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ	3.000	54.000	162.000.000
13	Đinh lăng, Bạch quả/Ginkgo biloba.	3	3g	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói/túi	20.000	3.200	64.000.000
14	Đinh lăng, Bạch quả, Cao Đậu tương lên men.	3		Uống	Viên nang	Viên	40.000	2.916	116.640.000
15	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trinh nữ)	3		Uống	Viên nang	Viên	40.000	1.260	50.400.000
16	Toan táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên khung, Cam thảo	3	350mg	Uống	Viên	Viên	40.000	2.000	80.000.000
17	Bách bộ	3	90ml	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ	2.500	26.940	67.350.000
18	Cát cánh, Kinh giới, Tử uyển, Bách bộ, Hạnh nhân, Cam thảo, Trần bì, Mạch môn	3		Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ	2.500	21.000	52.500.000
19	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp/Tỳ bà, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Thiên môn đông/Mạch môn, Bán hạ chế/Bán hạ, Bách bộ, Cam thảo, (Mơ muối/Ô mai), (Bạc hà), (Tinh dầu bạc hà), (Bạch phàn), (Bàng sa), (Ngũ vị tử).	4	10ml	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Gói/Túi	30.000	3.330	99.900.000
20	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược	3	4,5g	Uống	Viên hoàn mềm	Viên	30.000	3.000	90.000.000
21	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược	3	8ml	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống	15.000	4.494	67.410.000

